

Theo dấu dòng tiền

# TOP CỔ PHIẾU

— —  
Ngày 12 tháng 05, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư  
Research & Proprietary trading





- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	OCB	11/05/2026	11.55	5.878.000	1.665.660	3.53
2	BVB	11/05/2026	12.9	4.645.600	1.389.857	3.34
3	VIX	11/05/2026	19.35	103.324.304	39.240.740	2.63
4	GEX	11/05/2026	34.1	28.569.400	11.055.630	2.58
5	PAN	11/05/2026	32.8	2.486.800	965.057	2.58
6	DGC	11/05/2026	48.6	8.853.000	3.716.367	2.38
7	KDC	11/05/2026	47.7	1.202.400	504.340	2.38
8	BMP	11/05/2026	158	507.600	218.047	2.33
9	CII	11/05/2026	19.7	49.651.200	21.620.566	2.3
10	GEE	11/05/2026	133	2.649.900	1.174.157	2.26
11	PET	11/05/2026	47.8	1.917.300	883.033	2.17
12	VPI	11/05/2026	60.1	7.041.200	3.266.070	2.16
13	DGW	11/05/2026	41.5	3.389.500	1.568.687	2.16
14	EIB	11/05/2026	22.75	24.542.000	11.703.217	2.1
15	SHI	11/05/2026	14.7	761.300	369.833	02.06
16	KLB	11/05/2026	14	742.600	365.593	02.03
17	SZC	11/05/2026	25.7	1.322.400	662.650	2
18	BFC	11/05/2026	63.4	549.400	277.710	1.98
19	BSR	11/05/2026	27.75	27.065.800	13.934.033	1.94
20	ORS	11/05/2026	13.6	4.486.300	2.317.460	1.94
21	FRT	11/05/2026	138	673.600	351.593	1.92
22	SAB	11/05/2026	47.6	1.474.400	767.507	1.92
23	KBC	11/05/2026	32.5	6.996.100	3.647.600	1.92
24	BVH	11/05/2026	63.7	1.385.400	724.637	1.91
25	FPT	11/05/2026	70	16.530.200	8.766.613	1.89
26	ELC	11/05/2026	16.7	587.200	315.503	1.86
27	VGC	11/05/2026	45.1	1.476.700	845.253	1.75
28	KDH	11/05/2026	23.75	7.845.400	4.542.944	1.73
29	VDS	11/05/2026	13.7	1.300.000	757.567	1.72



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.



STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	AAV	11/05/2026	6.8	564.310	41.22	6.46	5.21
2	BID	11/05/2026	41.5	9.371.270	53.72	41.29	0.52
3	CTD	11/05/2026	76	1.634.070	38.91	75.89	0.15
4	CTG	11/05/2026	35.6	10.081.100	54.32	35.21	1.1
5	DPM	11/05/2026	26.4	4.244.000	42.24	25.62	03.03
6	DPR	11/05/2026	41.75	536.150	54.92	39.24	6.38
7	EVF	11/05/2026	13.3	6.047.830	47.72	12.97	2.51
8	HAG	11/05/2026	16.45	3.326.310	54.7	16.43	0.11
9	HDB	11/05/2026	26.9	12.654.710	55.7	25.23	6.63
10	HPG	11/05/2026	27	25.112.570	48.18	26.81	0.72
11	KOS	11/05/2026	38.7	540.560	55.76	38.62	0.21
12	MBB	11/05/2026	26	14.444.850	45.53	25.67	1.27
13	MWG	11/05/2026	83.5	5.476.470	48.99	81.2	2.83
14	NAB	11/05/2026	12.5	2.200.210	79.09	12.05	3.72
15	NRC	11/05/2026	6.4	1.453.400	50.11	6.12	4.62
16	PAN	11/05/2026	32.8	1.163.150	60.41	30.9	6.14
17	PNJ	11/05/2026	69.1	1.347.620	44.27	64.6	6.97
18	SAB	11/05/2026	47.6	1.245.060	56.51	46.07	3.32
19	VGI	11/05/2026	84.8	520.940	35.84	84.25	0.66
20	VHC	11/05/2026	61	1.493.020	50.57	58.09	05.02
21	VJC	11/05/2026	170.5	1.436.910	45.45	165.63	2.94
22	VPI	11/05/2026	60.1	5.616.210	51.72	56.71	5.97
23	VPL	11/05/2026	89	1.114.270	58.9	84.39	5.46



Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu

### Vượt đỉnh 1 năm

### Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	GEE	133	128	1.489.460
2	GEX	34.1	33.5	15.918.260
3	LPB	52.8	51.8	1362360
4	NAB	12.5	12.4	2.200.210

### Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	AGG	12.15	12.15	174.780
2	CMG	27	26.72	249.190
3	CNG	22.5	22	13.050
4	DGC	48.6	48.25	3.312.830
5	DRC	12.5	12.5	238.810
6	FPT	70	70	10.183.510
7	KDH	23.75	22.84	5.564.640
8	LAS	15.4	14.8	374.760
9	PAT	66.3	60.5	21.350
10	PGB	11.4	10.9	51.460
11	PGD	22.5	22.4	13.500
12	RYG	10.5	10	87.410
13	SJE	14.2	13.9	60.310
14	SZC	25.7	25.7	658.440
15	VCS	38.8	38	41.420

### Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	11/05/2026	AGG	12.15	12.25
2	11/05/2026	BVH	63.7	66
3	11/05/2026	CMG	27	27.55
4	11/05/2026	CNG	22.5	23
5	11/05/2026	DBD	49.4	49.75
6	11/05/2026	DGC	48.6	49.1
7	11/05/2026	DRC	12.5	12.65
8	11/05/2026	FPT	70	71.9
9	11/05/2026	FRT	138	140.1
10	11/05/2026	HDG	24.85	25.1
11	11/05/2026	IMP	46.85	47.5
12	11/05/2026	KDH	23.75	23.95
13	11/05/2026	KDM	27.5	27.6
14	11/05/2026	LAS	15.4	15.5
15	11/05/2026	MCH	126	130.8
16	11/05/2026	PAT	66.3	66.9
17	11/05/2026	PGB	11.4	11.5
18	11/05/2026	PGD	22.5	23.3
19	11/05/2026	PLX	36.8	36.95
20	11/05/2026	RYG	10.5	10.4
21	11/05/2026	SJE	14.2	14.4
22	11/05/2026	SZC	25.7	26.7
23	11/05/2026	TNG	19.6	20.4
24	11/05/2026	TTN	14.8	14.9
25	11/05/2026	VCS	38.8	39



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

### Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	EIB	22.75	22.46	10.641.590
2	HDC	18.55	18.51	2.425.380

### Cắt lên đường trung bình MA50

### Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	CEO	17.3	17.25	10.900.080
2	CII	19.7	19.2	19.422.670
3	CTS	27.3	27.06	530910
4	EIB	22.75	22.39	10.641.590
5	NAF	50.1	50.05	562.230
7	PVT	22.7	22.3	8412780
8	SAB	47.6	46.42	1245060
9	SHS	17.7	17.51	9605610
10	SSI	28.3	28.27	16777000
11	VGC	45.1	44.81	760620



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



### Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	MSN	77.5	78.72	6.828.200
2	POM	3.7	3.86	3.372.240
3	TNG	19.6	19.71	1072980

### Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	AAA	7.14	7.14	1.316.110
2	HSG	12.1	12.27	3.907.840
3	KLB	14	14.32	510050
4	MSN	77.5	78.16	6.828.200
5	MWG	83.5	84	5.476.470
7	VFS	12.9	13.1	621470
8	VJC	170.5	175.63	1436910

### Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	AAA	7.14	7.15	1.316.110
2	DPG	41.7	42.65	1.069.800
3	HHV	12.15	12.25	6734020
4	KBC	32.5	32.62	3.811.450



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	11/05/2026	13.95	13.7	14.15	3.28	40,340
2	ODE	11/05/2026	45.9	43.8	46.3	5.71	16,840
3	SSB	11/05/2026	16.7	16.3	17.35	6.44	1,931,880
4	PPT	11/05/2026	15.5	15.1	16.1	6.62	224,720
5	VTZ	11/05/2026	20.7	19.7	21.1	7.11	1,059,300
6	MCP	11/05/2026	27.1	26.6	28.5	7.14	18,660
7	ADP	11/05/2026	23.5	22.4	24.1	7.59	8,560
8	DHG	11/05/2026	97.2	93.2	100.33	7.65	27,420
9	HWS	11/05/2026	14.9	14.3	15.5	8.39	12,800
10	SBA	11/05/2026	28.4	27	29.5	9.26	5,820
11	TCL	11/05/2026	34.65	32.3	35.4	9.6	23,560
12	TNH	11/05/2026	10.5	9.98	10.95	9.72	104,740



**Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư**

**Nguyễn Văn Thanh**

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

**Phân tích cơ bản**

**Hoàng Ngọc Quyền**

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

**Chiến lược giao dịch**

**Nguyễn Văn Thiệu**

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

**Cam kết phân tích**

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

**Khuyến nghị**

**CANH MUA** Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**CHỜ MUA** Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**TRUNG LẬP** Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**CANH BÁN** Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



## **Tuyên bố trách nhiệm**

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

## **Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha**

### **Hội sở chính**

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

### **Chi nhánh Thanh Hoá**

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông

Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009